

VỀ VẤN ĐỀ KHAI THÁC TÂY NGUYÊN

MAI ĐÌNH YÊN

TÂY NGUYÊN có diện tích khoảng 5,4 triệu ha, số dân khoảng 1,2 triệu người, gồm 3 tỉnh Lâm Đồng, Đắk Lắk, Gia-Lai-Kon Tum; được coi là một vùng lãnh thổ quan trọng về quốc phòng và có tiềm năng to lớn về kinh tế.

KHAI THÁC TÂY NGUYÊN PHẢI ĐI ĐÔI VỚI VIỆC BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN Ở TÂY NGUYÊN.

Vấn đề bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở Tây Nguyên được đặt ra một cách cấp thiết và toàn diện với hai lý do chính sau:

— Do quá trình sản xuất du canh, du cư khá lạc hậu của các dân tộc ở Tây Nguyên từ bao đời nay, do quá trình khai thác bóc lột đất đai của tư bản thực dân Pháp trước đây, tiếp đến là chất hóa học do đế quốc Mỹ rải, đã làm cho các tài nguyên thiên nhiên của Tây Nguyên, như đất đai, nguồn nước, rừng, sinh vật... đã và đang bị thoái hóa.

Do đó, công tác bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở Tây Nguyên bao gồm đất, nước, động thực vật, rừng, các cảnh quan, hệ sinh thái điển hình, và các di tích lịch sử, văn hóa... cần phải được tôn trọng.

1. *Phải bảo vệ đất Tây Nguyên*: với đặc điểm nằm ở trên cao, gió mạnh, mưa to, quanh năm nhiệt độ khá cao nên làm cho đất Tây Nguyên nếu không có lớp thực bì che phủ ở trên, sẽ nhanh chóng bị thoái hóa. Chính do ảnh hưởng của lối canh tác cũ và do chất độc hóa học, đã làm cho toàn bộ 5,4 triệu ha đất Tây Nguyên có tới 1,5 triệu ha đất không có rừng, nay chỉ có cỏ tranh là chủ yếu (6 tháng mùa khô không có cỏ); 1,3 triệu ha là rừng thứ sinh, trong số này một số khá lớn bị phá đi lập lại nhiều lần, nay đã bị nghèo kiệt; và

gần 1 triệu ha đất đang canh tác nông nghiệp cũng bị nghèo dần. Như vậy là có tới trên 4 triệu ha đất của Tây Nguyên tiếp tục bị giáng cấp. Tóm lại vấn đề đặt ra là phải ngăn chặn hiện tượng xói mòn và nâng cao độ phì của đất Tây Nguyên. Như chúng ta đều biết, Tây Nguyên có một tài nguyên đất đai thật vô cùng quý giá, đó là đất bazan, một loại đất tốt nhất trong các loại đất nhiệt đới (Lâm Đồng có 20 vạn ha, Đắk Lắk có 40 vạn ha, Gia Lai — Kon Tum có 40 vạn ha).

Để bảo vệ và nâng cao độ phì của đất ở Tây Nguyên, chúng tôi đề nghị cần thực hiện ít nhất là 4 biện pháp sau:

a) Trồng lại rừng trên 1,5 triệu ha đất đồi cỏ tranh và đất trăn, ngăn chặn hoạt động đốt đồng cỏ tranh, thăm cỏ ở rừng thưa (thông, khộp...), rừng le hàng năm.

b) Những đất đai hiện đang canh tác cần phải được cải tạo cho phù hợp với quy trình canh tác nông nghiệp bảo vệ đất, như: thiết kế ruộng nương bậc thang, có bờ vùng bờ thửa; thâm canh bằng phân bón, tốt nhất là phân hữu cơ; lập các đai rừng chắn gió và chống xói mòn (các quy trình này ở Tây Nguyên phần lớn đều không thực hiện tốt).

c) Những vùng khai hoang cần nhanh chóng đi vào sản xuất, phải trồng cây ngay và tuân thủ đầy đủ các quy trình thiết kế canh tác nông — lâm nghiệp ở vùng cao.

Giải quyết tốt nhất việc cấp nước vào mùa khô để tạo thuận lợi cho lớp phủ thực vật phát triển tốt.

Chúng ta đều biết, độ phì của đất nhiệt đới được đảm bảo là nhờ ở lớp phủ thực vật và toàn bộ khu hệ động thực vật và vi sinh vật ở đất, do đó, nếu lớp thực bì này bị phá bỏ, sẽ đem lại hậu quả là phá vỡ cân bằng sinh thái, chặt đứt di vòng tuần hoàn các chất dinh

đường. Rừng nhiệt đới nguyên sinh (rừng cực đỉnh) tương ứng với cực đỉnh về thổ nhưỡng, được coi là thảm thực vật tốt nhất trong việc bảo đảm độ phì của đất. Sau khi đất rừng đã chuyển sang đất nông nghiệp, thì tùy theo quy trình canh tác mà duy trì, tăng thêm hay phá hoại độ phì của đất. Đây là sự sai khác cơ bản giữa nền nông nghiệp tiến bộ và nền nông nghiệp lạc hậu.

2. *Phải bảo vệ nguồn nước Tây Nguyên*: Do đặc tính của lớp đất tầng mặt và ở vị trí cao của Tây Nguyên nên nước thấm rất nhanh. Với chế độ mưa trên Tây Nguyên hiện nay tuy lớn (khoảng 2000 mm) nhưng lại tập trung vào một thời gian ngắn (mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10), nên giá trị của mưa đối với sinh lý cây trồng thấp, và tác dụng của mưa làm xói mòn đất lại lớn. Thêm vào đó, thảm thực vật đã bị phá hoại nặng, nên khả năng giữ nước của đất càng kém, và vì vậy đã nảy sinh hiện tượng khô kiệt của nhiều sông suối vào mùa khô (suối đầu nguồn Ea súp, Ea leo, sông Pô Cô, sông Sa Thầy, sông Ba...). Theo kết quả điều tra cho biết, tổng trữ lượng nước mưa có tới 30 tỷ m³/năm, nhưng giá trị thực tế tự nhiên của nước mưa thì rất thấp. Khả năng nước ngầm có thể có, nhưng việc khai thác rất hạn chế. Vì vậy, theo chúng tôi, thì vấn đề bảo vệ nguồn nước ở Tây Nguyên sẽ phải bao gồm những vấn đề sau:

a) Lập lại cân bằng nước, giảm tỷ lệ bốc hơi của nước (nhất là vào mùa khô) bằng cách tăng tối đa lớp phủ thực vật, có nghĩa là phải bảo vệ rừng và trồng rừng.

b) Tăng cường giá trị sử dụng dự trữ nước hiện có bằng các công trình thủy lợi, phân bổ lại dự trữ nước của thiên nhiên giữa mùa mưa và mùa khô.

c) Chống ô nhiễm nước do các hoạt động của người, như dùng thuốc trừ sâu, diệt cỏ dại, chất thải của các nhà máy hóa chất, chế biến...

d) Tiết kiệm tối đa việc dùng nước trong kinh tế và đời sống, quy hoạch tốt nhất các công trình thủy lợi để lợi dụng tối ưu (điện, tưới tiêu, nuôi cá, du lịch, giao thông...).

Bảo vệ tốt nguồn nước và giữ nguồn nước ở Tây Nguyên không bị ô nhiễm có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với các hoạt động nông nghiệp, công nghiệp và dân sinh ở vùng hạ lưu ven biển miền Trung; vì các sông ngòi miền Trung đều bắt nguồn từ Tây Nguyên.

Có rất nhiều ví dụ chứng tỏ việc bảo vệ nước và chống ô nhiễm nước ở Tây Nguyên là chưa tốt. Làm tốt được việc này sẽ hạn chế khó khăn thiếu nước, được coi là khó khăn lớn nhất ở Tây Nguyên hiện nay.

3. *Phải bảo vệ tài nguyên sinh vật ở Tây Nguyên*:

Tài nguyên sinh vật ở Tây Nguyên được coi là giàu có nhất nước ta, và thực ra tài nguyên này cũng chỉ còn là một phần nhỏ của tài nguyên sinh vật ở Tây Nguyên trước đây. Theo thống kê sơ bộ thì tài nguyên thực vật ở Tây Nguyên rất phong phú. Ví dụ ở Lâm Đồng, trong số 1400 loài cây, có 300 loài cây gỗ, 150 loài cây thuốc, 100 loài cây tanin, 90 loài cây dầu béo, 80 loài cây tinh dầu, 40 loài cây alkaloid, 40 loài cây saponin, 50 loài cây rau, 30 loài cây ăn quả. Năm ăn và năm chữa bệnh cũng là nguồn lợi của rừng.

Ngoài thực vật, tài nguyên động vật ở rừng Tây Nguyên rất quý. Theo một thống kê, rừng ở vùng này có 21 loài thú ăn sâu bọ, 66 loài gặm nhấm, 34 loài ăn thịt, 16 loài ăn cỏ, 1 loài hổ, 1 loài cây bay, 2 loài tê tê, 71 họ chim (gồm 305 giống với 500 loài thường trú và 160 loài di trú), khoảng 100 loài cá, 1 loài cá sấu, 49 loài ếch nhái, 12 loài rùa, nhiều loài giáp xác tôm, cua.

Nguồn lợi thú săn bắn ở đây cũng khá lớn. Theo thống kê trên một diện tích khoảng 20000 ha ở vùng rừng khộp ở Tiểu Tọa có 1500 nai, 110 bò rừng, 60 bò tót, 40 voi, 15 cá tong, 80 công. Do khai thác quá mức nên nguồn lợi này đã giảm đi rất nhiều so với trước đây, cần có biện pháp bảo vệ thích đáng. Những loài sau đây nên đặt vấn đề cấm săn bắn: voi, bò rừng (cả 3 loài), trâu rừng, tê giác (2 loài), cá tong, công, voọc, cá sấu.

Bảo vệ các loài thực vật và động vật quý hiếm có nghĩa là phải bảo vệ cả các hệ sinh thái nơi chúng sinh sống. Vì lẽ đó mà ở Tây Nguyên cần phải dành ra một tỷ lệ thích đáng diện tích các loại hệ sinh thái để bảo vệ. Đó là các hệ sinh thái ở cận điển hình (các loại rừng savan, trảng cỏ) ở nước ngọt (sông, suối, hồ). Các hệ sinh thái này nằm trong quy hoạch chung của các vườn và khu dự trữ thiên nhiên (1) ở Tây Nguyên. Theo chúng tôi thì chỉ tiêu về diện tích dùng cho quy hoạch

(1) Vườn (Park): có thể là vườn tự nhiên, có thể là vườn nhân tạo; được tổ chức ra nhằm phục vụ yêu cầu du lịch, giải trí, kinh doanh lâm nghiệp, điều hòa khí hậu.

(2) Khu dự trữ thiên nhiên (Reserve): chủ yếu là lấy một phần của sinh quyển, duy trì một hệ sinh thái tự nhiên điển hình, bảo vệ tuyệt đối; nhằm mục đích: giữ được mẫu tài nguyên thiên nhiên, nghiên cứu khoa học, thường là không khai thác (hoặc khai thác ở mức tối thiểu), không cho du lịch.

này nên là 15% trong tổng số diện tích rừng, và nên phân bố đều ở các tỉnh và ở các độ cao khác nhau. Diện tích của mỗi vườn và khu dự trữ phải đủ rộng để bảo đảm cho hệ sinh thái tồn tại. Trước mắt có thể dự kiến các vườn và khu dự trữ ở 3 tỉnh Tây Nguyên như sau :

Vườn	Lam Đông	Đắk Lắk	Gia Lai — Kontum
	Rừng thông quanh Đà Lạt	Vùng hồ Lắk và rừng Quảng Điền	Biên hồ Rừng Lâm Tân
Khu dự trữ	Rừng Bảo Lộc Lang Biền	Đắk Nông Chư Yang Sin	Ngọc Linh Kông Hà Nùng Sa Thầy (Hồ Le) Tiền Tọa

KHAI THÁC TÂY NGUYÊN PHẢI ĐI ĐÔI VỚI VIỆC BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN RỪNG.

Nằm ở vùng nhiệt đới, trên một độ cao khá lớn, rừng ở Tây Nguyên chịu những quy luật diễn thế và tiến hóa nhất định, hiện nay thể hiện dưới 7 loại hình thảm thực vật ; và nghề rừng ở Tây Nguyên sẽ bao gồm 2 phần : nghề khai thác gỗ với các lâm sản, nghề trồng rừng.

Về khai thác gỗ và các lâm sản, yêu cầu đặt ra là vừa khai thác, vừa tu bổ và nuôi dưỡng rừng. Muốn vậy phải thực hiện các biện pháp như tra dặm, phòng bệnh cho cây rừng ; vệ sinh cây tạp, cây bệnh, phòng cháy rừng ; bảo vệ chim thú rừng, động vật hoang dại ở rừng ; bảo vệ các lâm sản.

Nguyên lý khai thác gỗ ở đây theo chúng tôi nên theo là nguyên lý « chặt chọn », không nên « chặt trắng ». Nguyên lý này cần áp dụng đối với các loại lâm sản tự nhiên khác, như cây thuốc, cây nguyên liệu công nghiệp. Trong khi khai thác gỗ nên để lại toàn bộ cành nhỏ, lá, rễ ở lại rừng để tăng nguồn chất hữu cơ cho rừng. Không dọn quang và tránh làm hư hại đến các cây nhỏ. Tuy vấn đề đặt ra là khai thác « chọn », nhưng « chọn » ở đây là chọn ra một tập hợp cây và con đều là nguồn lợi của rừng. Không nên giới hạn vào một vài đối tượng, vì nếu khai thác quá mức với một vài thành phần, sẽ đem lại hậu quả cuối cùng là phá hoại rừng. Khi quyết định chiều cao, đường kính của cây gỗ khai thác, nên chọn chỉ tiêu riêng cho từng loài cây, trạng thái của từng

rừng khai thác... Rừng Tây Nguyên rất có nhiều gỗ quý, do đó cần phân biệt gỗ thường và gỗ quý, đặc biệt những loài tái sinh kém. Khai thác phải có quan điểm kinh doanh lâu dài, bảo vệ và cải thiện tài nguyên thiên nhiên và môi sinh.

Về trồng rừng ở Tây Nguyên, yêu cầu đặt ra là hiện nay Tây Nguyên có hơn 1.2 triệu ha đất không rừng. Tình trạng xói mòn của đất, khô kiệt nước sông suối vào mùa khô đã đòi hỏi phải gấp rút đẩy mạnh việc trồng rừng ở Tây Nguyên. Cho đến nay, kinh nghiệm trồng rừng ở Tây Nguyên chưa có nhiều. Vài trạm thực nghiệm lâm nghiệp (Lang Hanh, Ekmas) có chọn ra được một số cây gỗ trồng (thông hai lá, thông ba lá, tếch, muồng đen, bạch đàn, bàng lang, săng lẻ). Ở vài thành phố, thị trấn, như Đà Lạt, Buôn Mê Thuột, Pleiku, Kontum... có một số cây gỗ cho bóng mát, trồng có kết quả. Về sinh thái học từng cây trồng, ở đây cần phải lưu ý đến những ý kiến sau :

— Chọn cây có giá trị về nhiều mặt : gỗ nguyên liệu công nghiệp, che phủ đất... để trồng.

— Trồng cả tập đoàn cây trên cơ sở cấu trúc nhiều tầng và nhiều thành phần của rừng nhiệt đới.

— Kết hợp chăn nuôi chim thú rừng, gia súc, ong, cảnh kiến... dưới tán rừng.

Tốt nhất nên dựng mẫu rừng « lâm — nông kết hợp », vừa có năng suất kinh tế cao, vừa tăng độ phì cho đất và chống xói mòn tốt nhất. Rừng trồng sẽ có tầng cây gỗ, cây ăn quả, tầng cây lương thực thực phẩm, tầng cây thuốc, cây thức ăn gia súc, thảo mộc, nấm. Dưới tán rừng, có gia súc và động vật hoang dại (nuôi).

Để cho việc chăn nuôi gia súc và động vật hoang dại trong rừng có kết quả, cần dành ra từng khu vực riêng để trồng cây thức ăn gia súc và khu vực dự trữ nước uống cho thú rừng và gia súc.

Nơi đất chọn trồng rừng, cố gắng thực hiện ở vùng đầu nguồn, savan cỏ tranh, rừng thứ sinh nghèo kiệt. Để tránh xói mòn, kỹ thuật trồng cây rừng ở đây là trồng theo hố. Cũng nên chia lô khoảnh, trồng theo đường đồng mức và trồng xen kẽ, không nên trồng thuần loại. Do tầm quan trọng của rừng ở Tây Nguyên và khả năng hạn chế của việc trồng rừng hiện nay, cần hạn chế đến mức tối đa việc khai hoang vào rừng dù rừng nghèo kiệt hay non.

Trên đây là một số suy nghĩ có liên quan đến các dự án phát triển kinh tế nông — lâm nghiệp ở Tây Nguyên. Có một số nguyên lý và quy luật về sinh thái học cần được vận dụng

(Xem tiếp trang 30)

quả, xác minh những giả thiết trong chẩn đoán.

2. Con số kết quả ở mỗi loại bệnh còn nhỏ, thậm chí có trường hợp chỉ mới làm một lần. Tất nhiên, những kết quả đó đạt được không phải hoàn toàn do mò mẫm, mà đều gắn liền với nhận thức lý luận cũng như kinh nghiệm. Nhưng dù sao, chúng cũng chỉ mới nói lên triển vọng của phương pháp chữa bệnh bằng

châm cứu, chưa thể đảm bảo những kết luận có tính chất khẳng định.

Chúng tôi rất mong được các cơ quan nghiên cứu y học dân tộc cổ truyền, các bệnh viện đông, tây y, nhất là các cơ sở châm cứu, các cán bộ y tế trao đổi, góp ý kiến cho chúng tôi nhằm xây dựng nền y học Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

BẢO QUẢN THÓC LÚA

(Tiếp theo trang 19)

nghiên cứu thiết kế những kho trung chuyển, kho bến bãi có trang bị cơ giới hóa.

Ngoài những nghiên cứu phục vụ cho việc bảo quản thóc, chúng tôi còn cố gắng nghiên cứu một số vấn đề bảo quản các loại lương thực khác nhau như: khoai, sắn lát, khoai tây.

Bảo quản thóc lúa là vấn đề hết sức cần thiết. Muốn làm tốt công tác này, trước hết cần quan tâm ngay từ khâu thóc trước khi nhập kho phải được phơi khô, làm sạch. Phải có những chính sách và biện pháp thật hiệu lực để thực hiện tốt khâu này, đồng thời Nhà nước cũng cần có chế độ ưu tiên về mặt vật tư kỹ thuật (xi măng, sắt thép...) để xây dựng kho đúng quy cách. Mặt khác, do đặc điểm khí hậu nước ta rất khắc nghiệt, ở nhiều nước vấn đề bảo quản thóc lúa đã được giải quyết, do đó ngoài việc tự nghiên cứu chúng ta cần mạnh dạn

nhập thêm kỹ thuật của những nước tiên tiến mới sớm rút bớt khoảng cách quá xa về trình độ của ta so với các nước đó.

Về mặt chỉ đạo: cần tận dụng được năng lực của những cán bộ khoa học kỹ thuật có kinh nghiệm cả trong ngành và ngoài ngành. Đặc biệt cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nghiên cứu và các trường đại học. Muốn thực hiện tốt được sự kết hợp này một cách chặt chẽ cần có sự khuyến khích tham gia của những cán bộ khoa học kỹ thuật ngoài ngành.

Về cán bộ: trong việc sản xuất thóc lúa, Nhà nước ta đã và đang huy động hàng chục vạn cán bộ khoa học kỹ thuật và quản lý có trình độ, trong việc bảo quản thóc lúa, nếu chúng ta muốn giảm bớt tỉ lệ hao hụt khoảng 1% thôi, chúng tôi thiết nghĩ cũng có thể sử dụng hàng nghìn cán bộ khoa học kỹ thuật và quản lý có trình độ. Hiện nay chưa được như vậy. Chúng tôi tha thiết đề nghị Nhà nước huy động nhiều cán bộ hơn nữa trong vấn đề hết sức quan trọng này.

Tổ chức và quản lý...

(Tiếp theo trang 25)

quản lý chặt chẽ các sáng chế và sáng kiến từ quá trình hình thành, bảo hộ pháp lý đến quá trình sử dụng các sáng chế và sáng kiến đó; chế độ khen thưởng sáng chế và sáng kiến phải thực hiện được chức năng đòn bẩy kinh tế trong hoạt động SC-CTKT, HLHSX.

Hoạt động SC - CTKT một khi được phát động sâu rộng trong những người lao động chân tay và trí óc và trở thành phong trào cách mạng của quần chúng trong lao động sáng tạo, đồng thời được tổ chức chỉ đạo và quản lý chặt chẽ, chắc chắn sẽ phát huy được tác dụng và hiệu quả to lớn, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển khoa học - kỹ thuật, phát triển kinh tế quốc dân và củng cố quốc phòng.

Một vài suy nghĩ về vấn đề...

(Tiếp theo trang 22)

ngay một số cần được nghiên cứu và thông qua thực tiễn kiểm nghiệm.

Những hệ sinh thái tự nhiên với năng suất sinh học nghèo, không có giá trị kinh tế, nay phải được cải tạo, xây dựng thành những hệ sinh thái có năng suất sinh học cao. Những vùng đang canh tác hiện nay dựa theo quan điểm « nông - lâm nghiệp kết hợp » sẽ đem lại một năng suất cao, ổn định và lâu dài. Thiên nhiên và môi sinh phải được bảo vệ và cải thiện. Nhiều thị trấn, đô thị, diêm dân cư mới sẽ xuất hiện. Chắc chắn những thành tựu đó sẽ làm cho việc khai thác Tây Nguyên được tốt hơn.